

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày 05-8-2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Phạm Thị Thơm.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 175/2021/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 06 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Chị Dương Thị O, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 6, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

- ***Bị đơn:*** Anh Hồ Văn Tr, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn 6, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/11/2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Dương Thị O trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị O và anh Hồ Văn Tr đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/1999 tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là tỉnh Đắk Nông). Chị O và anh Tr lấy nhau và đăng ký kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Chị O và anh Tr có tìm hiểu nhau được một thời gian thì tiến đến hôn nhân. Quá trình chung sống chị O và anh Tr hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó cuộc sống vợ chồng đã

có nhiều mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân có quan điểm sống không hợp nhau, không hiểu nhau về tính cách nên trong cuộc sống có rất nhiều mâu thuẫn, thường xuyên dẫn đến cãi vã và anh Tr còn thường xuyên xúc phạm, đánh đập chị O. Chị O và anh Tr đã sống ly thân được khoảng 4 năm. Nhận thấy không thể có một cuộc hôn nhân hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị O và anh Tr có 02 con chung là Hồ Văn Ch, sinh ngày 27/9/2000 và Hồ Văn Đ, sinh ngày 04/4/2003. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi), khỏe mạnh, chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị O không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bị đơn anh Tr. Tuy nhiên bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và phiên tòa lần thứ nhất. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai được với bị đơn và không tiến hành hòa giải được vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HDXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- *Về tố tụng:*

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị O đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS và các văn bản liên quan quy định. Bị đơn anh Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 và lần 2, phiên tòa lần thứ nhất và lần 2 bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên Thẩm phán đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- *Về nội dung:* Chị O được ly hôn với anh Tr.

+ Về con chung: Các con chung đã trưởng thành (đều trên 18 tuổi), chị O không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị không giải quyết.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị O không yêu cầu, nên không đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị O yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết việc ly hôn với anh Tr, anh Tr là bị đơn có nơi cư trú tại thôn 6, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là: “*Ly hôn*”.

[2]. Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt. Bị đơn không chấp hành theo yêu cầu của Tòa án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 06/7/2022, HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS. Quyết định hoãn phiên tòa có thông báo thời gian mở lại phiên tòa, đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS.

[3]. Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị O và anh Tr có đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/1999 tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là tỉnh Đắk Nông). Chị O và anh Tr kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị O và anh Tr là hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên quá trình chung sống, chị O và anh Tr hạnh phúc được một thời gian ngắn, sau đó cuộc sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn xảy ra, nguyên nhân có quan điểm sống không hợp nhau, mâu thuẫn thường xuyên dẫn đến cãi vã và anh Tr thậm chí còn đánh đập chị O. Chị O và anh Tr đã sống ly thân được khoảng bốn năm.

Theo Biên bản xác minh tại Hội Phụ nữ xã N, người đại diện của địa phương cung cấp thông tin: “Chị Dương Thị O và anh Hồ Văn Tr có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 6, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Quá trình chung sống chị O và anh Tr hay xảy ra mâu

thuần, nguyên nhân do anh Tr tính tình hay cáu gắt và có chửi bới, đánh đập chị O. Khoảng hai năm trở lại đây, chị O và anh Tr không còn sống chung với nhau nữa, hiện đang sống ly thân” (BL 50-53).

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên chị O không còn tình cảm đối với anh Tr, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị O là có cơ sở chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị O và anh Tr có 02 con chung là Hồ Văn Ch, sinh ngày 27/9/2000 và Hồ Văn Đ, sinh ngày 04/4/2003. Hiện nay các con chung đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi), khỏe mạnh. Chị O không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị O không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm kiểm sát việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị O ly hôn với anh Hồ Văn Tr.
2. Về con chung: Chị Dương Thị O và anh Hồ Văn Tr có 02 con chung là Hồ Văn Ch, sinh ngày 27/9/2000 và Hồ Văn Đ, sinh ngày 04/4/2003. Hiện nay các con chung

đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi), khỏe mạnh. Chị O không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Dương Thị O không yêu cầu, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Buộc chị Dương Thị O phải chịu toàn bộ, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0003554 ngày 24/11/2021.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Dương Thị O có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hồ Văn Tr vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA huyện Cư Jút;
- UBND xã Nam Dong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Dương Hà Ngân

